

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên;

Bà Vi Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1975 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị N; vợ Hoàng Thị Hải Y và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-02-2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Thanh P, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Vi Đức V, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nông Trường S1, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Anh Trịnh Văn D1, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Anh Linh Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Chị Nông Thị Anh N1, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Sĩ H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

9. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 01-2023 đến tháng 01-2024, Nguyễn Văn H đã có hành vi cho 09 người dân sinh sống trên địa bàn xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm anh Hoàng Thanh P, anh Vi Đức V, anh Nông Trường S1, anh Hoàng Văn D, anh Trịnh Văn D1, anh Linh Văn T, chị Nông Thị Anh N1, anh Nguyễn Sĩ H1, anh Vi Văn Đ vay tổng số tiền 97.000.000 đồng (chín mươi bảy triệu đồng) với mức lãi suất từ 165,89%/năm đến 182,5%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 34.307.700 đồng (ba mươi tư triệu ba trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng), cụ thể khoản vay của từng người, cách thức cho vay, lãi suất cho vay như sau:

1. Anh Hoàng Thanh P: Tháng 02-2023, Hoàng Thanh P vay của Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng tiền gốc với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 750.000 đồng/tháng. Hoàng Thanh P đã trả lãi cho Nguyễn Văn H đến tháng 12-2023 (10 tháng) với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, vẫn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. Tiền lãi hợp pháp tính theo quy định Nguyễn Văn H được hưởng là 821.925 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp: 7.500.000 đồng – 821.925 đồng = 6.678.075 đồng.

2. Anh Vi Đức V: Ngày 18-4-2023, Vi Đức V vay Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng tiền gốc với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 600.000 đồng/tháng. Vi Đức V đã trả lãi cho Nguyễn Văn H đến tháng 8-2023 (04 tháng) với tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 263.016 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp: 2.400.000 đồng – 263.016 đồng = 2.136.984 đồng.

Tháng 9-2023, Vi Đức V vay thêm của Nguyễn Văn H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), cộng với số tiền gốc 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) vẫn đang nợ Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H cộng dồn 02 khoản vay là 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn H tính lãi suất 1.000.000 đồng/tháng đối với khoản vay này. Vi Đức V đã trả tiền lãi đến tháng 11-2023 (02 tháng) với tổng số tiền lãi là 2.000.000 đồng cho Nguyễn Văn H, vẫn nợ tiền gốc cả 2 lần vay. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 230.139 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 2.000.000 đồng – 230.139 đồng = 1.769.861 đồng.

Tổng số tiền lãi Nguyễn Văn H đã thu của Vi Đức V là 4.400.000 đồng; tổng số tiền lãi hợp pháp là 493.155 đồng; tổng số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp là 3.906.845 đồng.

3. Anh Nông Trường S1: Ngày 01-7-2023, Nông Trường S1 vay Nguyễn Văn H 11.000.000 đồng tiền gốc với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 5-7-2023 Nông Trường S1 trả cho Nguyễn Văn H số tiền 3.250.000 đồng bao gồm 3.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi (do Nguyễn Văn H chỉ tính tròn 250.000 đồng). Số tiền lãi hợp pháp là 30.137 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp: 250.000 đồng – 30.137 đồng = 219.863 đồng.

Từ ngày 05-7-2023, Nông Trường S1 còn nợ Nguyễn Văn H 8.000.000 đồng, Nguyễn Văn H tính lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 1.200.000 đồng/tháng. Nông Trường S1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi đến tháng 12-2023 (05 tháng) với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp là 657.540 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp: 6.000.000 đồng – 657.540 đồng = 5.342.460 đồng.

Tổng số tiền lãi Nguyễn Văn H đã thu của Nông Trường S1 là 6.250.000 đồng; tổng số tiền lãi hợp pháp là 687.677 đồng; tổng số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp là 5.562.323 đồng.

4. Anh Hoàng Văn D: Ngày 30-01-2023, Hoàng Văn D vay Nguyễn Văn H 8.000.000 đồng tiền gốc với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 09-3-2023 Hoàng Văn D đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 38 ngày là 1.500.000 đồng cho Nguyễn Văn H (do Nguyễn Văn H chỉ tính tròn 1.500.000 đồng). Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 166.577 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 1.500.000 đồng – 166.577 đồng = 1.333.423 đồng.

Ngày 26-7-2023, Hoàng Văn D vay Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn H tính với lãi suất 700.000 đồng/tháng. Hoàng Văn D đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho Nguyễn Văn H đến tháng 12-2023 (05 tháng) với tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 410.963 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: $3.500.000\text{đồng} - 410.963\text{đồng} = 3.089.037\text{đồng}$.

Ngày 19-10-2023, Hoàng Văn D vay Nguyễn Văn H 8.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 1.200.000 đồng/tháng. Hoàng Văn D đã trả lãi cho Nguyễn Văn H đến tháng 12-2023 (02 tháng) với tổng số tiền là 2.400.000 đồng, đã trả tiền gốc 4.000.000 đồng, còn nợ 4.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 263.016 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: $2.400.000\text{đồng} - 263.016\text{đồng} = 2.136.984\text{đồng}$.

Tổng số tiền lãi Nguyễn Văn H đã thu của Hoàng Văn D là 7.400.000 đồng; tổng số tiền lãi hợp pháp là 840.556 đồng; tổng số tiền lãi bất hợp pháp là 6.559.444 đồng.

5. Anh Trịnh Văn D1: Ngày 10-9-2023, Trịnh Văn D1 vay Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 21-12-2023 Trịnh Văn D1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 101 ngày là 5.050.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 553.430 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: $5.050.000\text{đồng} - 553.430\text{đồng} = 4.496.570\text{đồng}$.

6. Anh Linh Văn T: Ngày 30-7-2023, Linh Văn T vay Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 15-8-2023 Linh Văn T đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 17 ngày là 170.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 18.630 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: $170.000\text{đồng} - 18.630\text{đồng} = 151.370\text{đồng}$.

Ngày 26-9-2023, Linh Văn T vay Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 10-10-2023 Linh Văn T đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 14 ngày là 350.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 38.357 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: $350.000\text{đồng} - 38.357\text{đồng} = 311.643\text{đồng}$.

Ngày 24-10-2023, Linh Văn T vay Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 10-11-2023 Linh Văn T đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 18 ngày là 360.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 39.452 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: $360.000\text{đồng} - 39.452\text{đồng} = 320.548\text{đồng}$.

Tổng số tiền lãi Nguyễn Văn H đã thu của Linh Văn T là 880.000 đồng; tổng số tiền lãi hợp pháp là 96.439 đồng; tổng số tiền lãi bất hợp pháp là 783.561 đồng.

7. Chị Nông Thị Anh N1: Ngày 24-11-2023, Nông Thị Anh N1 vay Nguyễn Văn H 13.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 13-12-2023 Nông Thị Anh N1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 19 ngày là 1.235.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 135.344 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 1.235.000 đồng – 135.344 đồng = 1.099.656 đồng.

8. Anh Nguyễn Sĩ H1: Đầu tháng 02-2023, Nguyễn Sĩ H1 vay Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 11-3-2023 Nguyễn Sĩ H1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 01 tháng là 700.000 đồng cho Nguyễn Văn H (do Nguyễn Văn H chỉ tính tròn 700.000 đồng). Đối với khoản vay này, số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 82.193 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 700.000 đồng – 82.193 đồng = 617.807 đồng.

Ngày 21-3-2023, Nguyễn Sĩ H1 vay H 2.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 14-6-2023 H1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 85 ngày là 850.000 đồng cho H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 93.152 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 850.000 đồng – 93.152 đồng = 756.848 đồng.

Ngày 28-5-2023, H1 vay Nguyễn Văn H 3.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 14-6-2023 Nguyễn Sĩ H1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi 18 ngày là 270.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 29.589 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 270.000 đồng – 29.589 đồng = 240.411 đồng.

Ngày 28-7-2023, Nguyễn Sĩ H1 vay Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 750.000 đồng/tháng. Nguyễn Sĩ H1 đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi đến tháng 10-2023 (03 tháng) với tổng số tiền là 2.250.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 246.578 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 2.250.000 đồng – 246.578 đồng = 2.003.422 đồng.

Tổng số tiền lãi Nguyễn Văn H đã thu của Nguyễn Sĩ H1 là 4.070.000 đồng; tổng số tiền lãi hợp pháp là 451.512 đồng; tổng số tiền lãi bất hợp pháp là 3.618.488 đồng.

9. Anh Vi Văn Đ: Ngày 20-02-2023, Vi Văn Đ vay Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 600.000 đồng/tháng. Vi Văn Đ đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi đến tháng 5-2023 (03 tháng) với tổng số tiền là 1.800.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 197.262 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp: 1.800.000 đồng – 197.262 đồng = 1.602.738 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn H đã cho 09 người nêu trên vay là 97.000.000 đồng; 07 người vay đã trả cho Nguyễn Văn H 81.000.000 đồng tiền

nợ gốc (gồm anh Nông Trường S1 11.000.000 đồng, anh Hoàng Văn D 17.000.000 đồng, anh Trịnh Văn D1 10.000.000 đồng, anh L Văn Thân 11.000.000 đồng, chị Nông Thị Anh N1 13.000.000 đồng, anh Nguyễn Sĩ H1 15.000.000 đồng, anh Vi Văn Đ 4.000.000 đồng); hiện còn 03 người vay chưa trả Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng gồm anh Hoàng Thanh P 5.000.000 đồng, anh Vi Đức V 7.000.000 đồng, anh Hoàng Văn D 4.000.000 đồng. Nguyễn Văn H đã thu tiền lãi của các khoản vay trên tổng cộng là 38.585.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của pháp luật là 4.277.300 đồng. Trừ đi số tiền lãi theo quy định, Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính của 09 người là 34.307.700 đồng.

Về vật chứng: hiện đang tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note9 Pro, màu xanh (cũ, đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSCL ngày 25 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khẳng định bị truy tố về các tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp, theo biên lai số 0005349 ngày 12-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Thanh P, anh Vi Đức V, anh Nông Trường S1, anh Hoàng Văn D, anh Trịnh Văn D1, anh Linh Văn T, chị Nông Thị Anh N1, anh Nguyễn Sĩ H1, anh Vi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra đã thể hiện: Việc vay tiền, nợ lại gốc, trả lãi với bị cáo Nguyễn Văn H như cáo trạng truy tố và cùng có đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo

tổng số tiền 85.277.300 đồng để sung ngân sách nhà nước, trong đó gồm 81.000.000 đồng tiền gốc bị cáo đã thu được và 4.277.300 đồng tiền lãi hợp pháp của các khoản vay tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của pháp luật bị cáo đã thu được. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền cho vay gốc 16.000.000 đồng của 03 người vay chưa trả cho bị cáo gồm anh Hoàng Thanh P 5.000.000 đồng, anh Vi Đức V 7.000.000 đồng, anh Hoàng Văn D 4.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải trả lại 34.307.700 đồng cho 09 người vay số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu được, cụ thể: trả lại cho anh Hoàng Thanh P 6.678.075 đồng, anh Vi Đức V 3.906.845 đồng, anh Nông Trường S1 5.562.323 đồng, anh Hoàng Văn D 6.559.444 đồng, anh Trịnh Văn D1 4.496.570 đồng, anh L Văn Thân 783.561 đồng, chị Nông Thị Anh N1 1.099.656 đồng, anh Nguyễn Sĩ H1 3.618.488 đồng, anh Vi Văn Đ 1.602.738 đồng.

Tiếp tục phong toả tài khoản số 8412231005111 tại Ngân hàng N2 (A) của bị cáo Nguyễn Văn H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note9 Pro, màu xanh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Thanh P, anh Vi Đức V, anh Nông Trường S1, anh Hoàng Văn D, anh Trịnh Văn D1, anh Linh Văn T, chị Nông Thị Anh N1, anh Nguyễn Sĩ H1, anh Vi Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không đến phiên tòa. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2023 đến tháng 01-2024, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi cho 09 người (anh Hoàng Thanh P, anh Vi Đức V, anh Nông Trường S1, anh Hoàng Văn D, anh Trịnh Văn D1, anh Linh Văn T, chị Nông Thị Anh N1, anh Nguyễn Sĩ H1, anh Vi Văn Đ) vay tổng số tiền 97.000.000 đồng với mức lãi suất từ 165,89%/năm đến 182,5%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi suất thu được là 38.585.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 4.277.300 đồng, trừ đi số tiền lãi theo quy định Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính là 34.307.700 đồng.

[4] Đây là vụ án Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo háms lợi, vụ án tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì háms lợi mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nộp

vào ngân sách nhà nước số tiền 30.000.000 triệu đồng, theo biên lai số 0005349 ngày 12-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn để khắc phục một phần hậu quả của vụ án nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ ông Nguyễn Văn S tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen năm 2007 cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xét xử nghiêm và áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ để thể hiện tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về khấu trừ một phần thu nhập đối với người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Qua kết quả xác minh thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn H thu nhập không ổn định nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo Nguyễn Văn H đã thu được là 81.000.000 đồng và 4.277.300 đồng tiền lãi hợp pháp của các khoản vay tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của pháp luật bị cáo đã thu được là phương tiện phạm tội, khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền cho vay gốc 16.000.000 đồng của 03 người vay chưa trả cho bị cáo gồm anh Hoàng Thanh P 5.000.000 đồng, anh Vi Đức V 7.000.000 đồng, anh Hoàng Văn D 4.000.000 đồng. Bị cáo phải trả lại 34.307.700 đồng cho 09 người vay số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu được, cụ thể: trả lại cho anh Hoàng Thanh P 6.678.075 đồng, anh Vi Đức V 3.906.845 đồng, anh Nông Trường S1 5.562.323 đồng, anh Hoàng Văn D 6.559.444 đồng, anh Trịnh Văn D1 4.496.570 đồng, anh L Văn Thân 783.561 đồng, chị Nông Thị Anh N1 1.099.656 đồng, anh Nguyễn Sĩ H1 3.618.488 đồng, anh Vi Văn Đ 1.602.738 đồng.

[12] Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số: 74/LPT-CQĐT ngày 21-02-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cần tiếp tục phong tỏa tài khoản số 8412231005111 tại Ngân hàng N2 (A) của bị cáo Nguyễn Văn H có số tiền 802.393 đồng cho đến khi cơ quan Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án theo phần quyết định của Bản án, để đảm bảo thi hành án.

[13] Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 30.000.000 triệu đồng, theo biên lai số 0005349 ngày 12-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, để đảm bảo thi hành án.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note9 Pro, màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn H, do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[15] Những vấn đề liên quan:

[15.1] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn H ngoài cho 09 người trong vụ án vay, còn cho chị Hoàng Thị T1 vay 20.000.000 đồng vào tháng 10-2021, với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 3.000.000 đồng/tháng; chị Hoàng Thị T1 đã trả tiền lãi cho Nguyễn Văn H đến tháng 4-2022 (06 tháng) với tổng số tiền là 18.000.000 đồng và trả đủ tiền gốc đã vay; số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Văn H được hưởng là 1.972.620 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp là 16.027.380 đồng. Ngày 04-11-2022 bị cáo Nguyễn Văn H cho chị Nông Thị Anh N1 vay 5.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, đến ngày 10-11-2022 chị Nông Thị Anh N1 đã trả đủ tiền gốc và số tiền lãi 07 ngày là 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn H; số tiền lãi hợp pháp bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng là 19.178 đồng; số tiền lãi bất hợp pháp là 180.822 đồng. Xét thấy, đối với khoản vay của chị Hoàng Thị T1 (tháng 10-2021) và chị Nông Thị Anh N1 (ngày 04-11-2022, căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định, do 02 lần vay này tính đến thời điểm phát hiện vụ án ngày 04-01-2024 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không tính 02 lần vay này để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ.

[15.2] Đối với khoản vay của chị Nông Thị Anh N1 vào ngày 20-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn H cho vay 10.000.000 đồng nhưng giữa bị cáo Nguyễn Văn H và chị Nông Thị Anh N1 chưa thỏa thuận về lãi suất, đến ngày 04-01-2024 thì vụ việc bị phát hiện nên bị cáo Nguyễn Văn H không lấy tiền lãi của chị Nông Thị Anh N1, hiện nay chị Nông Thị Anh N1 đã trả đủ tiền vay, bị cáo Nguyễn Văn H chưa được hưởng lợi gì từ việc cho chị Nông Thị Anh N1 vay tiền nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định tiền thu lợi bất hợp pháp. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H cho một số anh, em, bạn bè thân thiết vay tiền nhưng không tính lãi suất, do không có thông tin cụ thể về số tiền vay nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[16] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H tổng số tiền 85.277.300 đồng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của anh Hoàng Thanh P 5.000.000 đồng, anh Vi Đức V 7.000.000 đồng, anh Hoàng Văn D 4.000.000 đồng.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại 34.307.700 đồng cho 09 người vay số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu được, cụ thể: trả lại cho anh Hoàng Thanh P 6.678.075 đồng, anh Vi Đức V 3.906.845 đồng, anh Nông Trường S1 5.562.323 đồng, anh Hoàng Văn D 6.559.444 đồng, anh Trịnh Văn D1 4.496.570 đồng, anh L Văn Thân 783.561 đồng, chị Nông Thị Anh N1 1.099.656 đồng, anh Nguyễn Sĩ H1 3.618.488 đồng, anh Vi Văn Đ 1.602.738 đồng.

3.4. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 30.000.000 đồng, theo biên lai số 0005349 ngày 12-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, để đảm bảo thi hành án.

4. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 8412231005111 tại Ngân hàng N2 (A) của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 802.393 đồng cho đến khi cơ quan Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án theo phần quyết định của Bản án (theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 74/LPT-CQĐT ngày 21-02-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn) để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note9 Pro, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng (có biên bản niêm phong kèm theo).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 27 tháng 6 năm 2024).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Thanh Huyền

